

Chương trình và sách giáo khoa môn tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn⁽¹⁾

Hoàng Văn Vân*

*Khoa Sau Đại học, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 6 năm 2011

Tóm tắt. Bài viết dự định trả lời câu hỏi “Cái gì được học?” trong chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn. Bài viết bắt đầu bằng việc giới thiệu vị trí và vai trò của môn tiếng Anh trong chương trình trung học phổ thông. Sau đó bài viết đi sâu vào trình bày và phân tích quan điểm thiết kế chương trình và biên soạn sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn; giới thiệu các bộ phận cấu thành hình thành nên nội dung của chương trình và tạo nền tảng cho việc biên soạn sách giáo khoa: hệ thống các chủ điểm, các thành phần ngôn ngữ như ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các chức năng giao tiếp. Phần cuối của bài viết dành cho việc thảo luận một số điểm mới của sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn đang được sử dụng đại trà ở các trường trung học phổ thông Việt Nam.

Từ khóa. Chương trình, chủ điểm, năng lực giao tiếp, đường hướng lấy người học làm trung tâm, trọng tâm ngôn ngữ.

1. Dẫn luận

Trong một bài viết có tính dẫn đường về thiết kế chương trình ngoại ngữ theo đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp, Michael P. Breen và Christopher N. Candlin [1: 89] nhận định: “Bất kỳ chương trình giảng dạy nào được thiết kế ra cũng đều phải trả lời ba câu hỏi: Cái gì được học? Học phải được thực hiện và đạt được như thế nào? Nội dung câu hỏi thứ nhất phù hợp đến đâu và nội dung câu hỏi thứ hai có hiệu quả đến đâu?” Bài viết này không có ham vọng trả lời tất cả ba câu hỏi trên mà chỉ tập trung vào trả lời câu hỏi thứ nhất - “Cái gì được học?” trong chương trình và sách giáo khoa môn tiếng Anh trung học phổ

thông, hệ chuẩn. Chúng tôi bắt đầu bài viết bằng việc trình bày vị trí và vai trò của của tiếng Anh như là một môn học trong chương trình trung học phổ thông ở Việt Nam. Sau đó chúng tôi sẽ đề xuất quan điểm của chúng tôi về thiết kế chương trình môn học, mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể của chương trình, khung thời lượng, hệ thống các chủ điểm và những nội dung khác của chương trình như ngữ âm, ngữ pháp, các chức năng ngôn ngữ tạo cơ sở cho việc biên soạn sách giáo khoa. Phần cuối của bài viết dành cho việc thảo luận một số điểm mới trong sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn.

2. Vị trí và vai trò của tiếng Anh như là một môn học trong chương trình trung học phổ thông ở Việt Nam

Trong Chương trình trung học phổ thông ở

* ĐT: 84-946296999.

E-mail: vanhv@vnu.edu.vn

⁽¹⁾ Bài viết này được công bố trong khuôn khổ đề tài KHCN cấp ĐHQGHN trọng điểm, mã số QGTD.09.09 do TS. Đỗ Quang Việt là chủ trì đề tài.

Việt Nam [2], vị trí và vai trò của tiếng Anh như là một môn học được xác định rõ trong những nội dung dưới đây:

Tiếng Anh, với tư cách là môn ngoại ngữ, là môn văn hóa cơ bản, bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông, là một bộ phận không thể thiếu của học vấn phổ thông.

Môn tiếng Anh ở trường phổ thông cung cấp cho học sinh một công cụ giao tiếp mới để tiếp thu những tri thức khoa học, kỹ thuật tiên tiến, tìm hiểu các nền văn hóa đa dạng và phong phú trên thế giới, dễ dàng hội nhập với cộng đồng quốc tế.

Môn tiếng Anh ở trường phổ thông góp phần phát triển tư duy (trước hết là tư duy ngôn ngữ) và hỗ trợ cho việc dạy và học tiếng Việt. Với đặc trưng riêng, môn tiếng Anh góp phần đổi mới phương pháp dạy học, lồng ghép và chuyển tải nội dung của nhiều môn học khác ở trường phổ thông. Cùng với các môn học và các hoạt động giáo dục khác, môn tiếng Anh góp phần hình thành và phát triển nhân cách của học sinh, giúp thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở trường phổ thông.

3. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình môn tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn

Chương trình môn tiếng Anh ở trung học phổ thông, hệ chuẩn, được thiết kế theo quan điểm dạy ngôn ngữ giao tiếp (communicative language teaching - CLT) coi hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp như nghe, nói, đọc, viết là mục tiêu cuối cùng của quá trình dạy học. Kiến thức ngôn ngữ như phát âm, từ vựng, ngữ pháp được xem là phương tiện, điều kiện để hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp.

Nội dung dạy học trong chương trình môn tiếng Anh, hệ chuẩn, ở trung học phổ thông được bắt đầu bằng việc lựa chọn các chủ đề. Cách tiếp cận này tạo cơ sở để lựa chọn và sắp xếp nội dung ngữ liệu. Theo cách tiếp cận này, người thiết kế chương trình, người viết sách giáo khoa, và người giảng dạy trên lớp có thể khai thác triệt để những nguyên tắc dưới đây:

- Xem học sinh là chủ thể của quá trình dạy học. Học sinh được tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo vào quá trình hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp. Giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, điều khiển quá trình hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp của học sinh.

- Sử dụng hợp lý hệ thống phương pháp dạy học ngoại ngữ nhằm đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên, đồng thời giúp học sinh hình thành phương pháp học tập một cách có hiệu quả.

- Giúp định hướng việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm khuyến khích người học học tập tích cực hơn, có hiệu quả hơn.

- Quản lý quá trình dạy học, kiểm tra kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ và đánh giá có hiệu quả chất lượng giảng dạy và học tập.

4. Mục tiêu của chương trình tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn

4.1. Mục tiêu chung

Dạy học môn tiếng Anh ở trung học phổ thông nhằm giúp học sinh:

- Sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp ở mức độ cơ bản dưới các hình thức nghe, nói, đọc, viết.

- Có kiến thức cơ bản, tương đối hệ thống và hoàn chỉnh về tiếng Anh phù hợp với trình độ, đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

- Có hiểu biết khái quát về đất nước, con người và nền văn hóa của một số nước nói tiếng Anh, từ đó có tình cảm và thái độ tốt đẹp với đất nước, con người, nền văn hóa và ngôn ngữ của các nước nói tiếng Anh; biết tự hào, yêu quý và tôn trọng nền văn hóa và ngôn ngữ của dân tộc Việt Nam.

4.2. Mục tiêu cụ thể

4.2.1. Lớp 10

Hết lớp 10, học sinh có khả năng sử dụng những kiến thức tiếng Anh đã học được trong phạm vi chương trình đề:

Nghe	- Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết các đoạn độc thoại/hội thoại có độ dài khoảng 120 - 150 từ trong phạm vi các nội dung chủ điểm đã học trong chương trình. - Hiểu được các văn bản nói ở tốc độ tương đối chậm.
Nói	- Hỏi - đáp và trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm có trong chương trình. - Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như hướng dẫn, bày tỏ ý kiến, hỏi đường, hỏi thông tin và cung cấp thông tin, ...
Đọc	- Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết các văn bản có độ dài khoảng 190 - 230 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình. - Phát triển kỹ năng học từ vựng thông qua sử dụng từ điển, suy đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh, ...
Viết	- Viết theo mẫu và/hoặc có gợi ý một số kiểu văn bản có độ dài khoảng 100 - 120 từ về nội dung liên quan đến các chủ điểm đã học hoặc để phục vụ các nhu cầu giao tiếp cá nhân và xã giao đơn giản.

4.2.2. Lớp 11

Hết lớp 11, học sinh có khả năng sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp ở mức độ đơn giản, cơ bản, phổ thông dưới các hình thức nghe, nói, đọc, viết. Cụ thể như sau:

Nghe	- Hiểu được nội dung chi tiết các đoạn độc thoại/hội thoại có độ dài khoảng 150 - 180 từ trong phạm vi các nội dung chủ điểm đã học trong chương trình. - Hiểu được các văn bản nói ở tốc độ tương đối gần tự nhiên.
Nói	- Hỏi - đáp, trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm có trong chương trình. - Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như bày tỏ sự hài lòng và không hài lòng, tán thành và phản đối, phân biệt sự kiện thực tế với ý kiến chủ quan, ...
Đọc	- Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết các văn bản có độ dài khoảng 240 - 270 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình. - Phát triển kỹ năng học từ vựng thông qua sử dụng từ điển, suy đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh, từ các từ đồng nghĩa / trái nghĩa, ... - Nhận biết được các thành tố ngữ pháp, các dấu hiệu liên kết văn bản.
Viết	- Viết theo mẫu và/hoặc có gợi ý một đoạn văn có độ dài khoảng 120 - 130 từ về nội dung liên quan đến các chủ điểm đã học hoặc để phục vụ các nhu cầu giao tiếp cá nhân và xã giao đơn giản.

4.2.3. Lớp 12

Hết lớp 12, học sinh có khả năng sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp ở mức độ đơn giản, cơ bản, phổ thông dưới các hình thức nghe, nói, đọc, viết. Cụ thể như sau:

Nghe	- Hiểu được nội dung chi tiết các các đoạn độc thoại/hội thoại có độ dài khoảng 180 - 220 từ trong phạm vi các nội dung chủ điểm đã học trong chương trình. - Hiểu được các văn bản nói ở tốc độ tương đối tự nhiên.
Nói	- Hỏi - đáp, trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm có trong chương trình. - Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như bày tỏ sự hài lòng và không hài lòng, tán thành và phản đối, phân biệt sự kiện thực tế và ý kiến cá nhân bằng những đơn vị dài hơn câu, ...
Đọc	- Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết các văn bản có độ dài khoảng 270 - 300 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình. - Phát triển kỹ năng học từ vựng thông qua sử dụng từ điển, suy đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh, từ các từ đồng nghĩa / trái nghĩa, ... - Nhận biết được các thành tố ngữ pháp, các dấu hiệu liên kết văn bản.
Viết	- Viết hoặc có gợi ý hoặc tự do một đoạn văn có độ dài khoảng 120 - 130 từ về nội dung liên quan đến các chủ điểm đã học để phục vụ các nhu cầu giao tiếp cá nhân và xã giao đơn giản.

5. Khung thời lượng và hệ thống các chủ điểm trong chương trình môn tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn

Thời lượng dành cho mỗi cấp lớp trong chương trình môn tiếng Anh ở trung học phổ thông, hệ chuẩn, được phân bổ như sau:

Lớp 10: 3 tiết/tuần x 35 tuần = 105 tiết

Lớp 11: 3 tiết/tuần x 35 tuần = 105 tiết

Lớp 12: 3 tiết/tuần x 35 tuần = 105 tiết

Tổng: 315 tiết

Nội dung của Chương trình môn tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn, được hình thành từ ba bộ phận cấu thành sau đây: **chủ điểm, năng lực giao tiếp và trọng tâm ngôn ngữ**.

Toàn bộ chương trình gồm 48 **chủ điểm** được chia đều cho 3 năm học trong đó *Tiếng Anh 10* [3] gồm 16 chủ điểm, *Tiếng Anh 11* [4] gồm 16 chủ điểm, và *Tiếng Anh 12* [5] gồm 16 chủ điểm được

lần lượt trình bày trong ba bảng dưới đây:

Năng lực giao tiếp (communicative competence) trong chương trình được thiết kế dưới hình thức các chức năng như *talking about daily activities, narrating events, writing an appointment letter, v.v...* Chúng được thiết kế theo cách này nhằm giúp người biên soạn sách giáo khoa có độ tự do nhất định, nghĩa là họ có thể chủ động đặt chúng trong một chủ điểm hay một kĩ năng giao tiếp mà họ thấy phù hợp; ví dụ, nếu như trong chương trình ghi *Talking about daily activities* (nói về những hoạt động hằng ngày) thì người biên soạn sách giáo khoa có thể chọn chủ điểm *A farmer's working day* (một ngày làm việc của một người nông dân), mà cũng có thể chọn chủ điểm *An upper secondary school teacher's daily routines* (những công việc hằng ngày của một giáo viên trung học phổ thông) và các chủ điểm này có thể được đặt vào kĩ năng đọc, viết, hoặc nói mà không làm ảnh hưởng gì đến chương trình chung.

Lớp 10	
Unit 1. A Day in the Life of... Unit 2. School Talks Unit 3. People's Background Unit 4. Special Education Unit 5. Technology and You Unit 6. An Excursion Unit 7. The Mass Media Unit 8. Community	Unit 9. Undersea World Unit 10. Conservation Unit 11. National Parks Unit 12. Music Unit 13. Films and Cinema Unit 14. The World Cup Unit 15. Cities Unit 16. Historical Places
Lớp 11	
Unit 1. Friendships Unit 2. Personal Experiences Unit 3. A Party Unit 4. Volunteer Work Unit 5. Illiteracy Unit 6. Competitions Unit 7. World Population Unit 8. Celebrations	Unit 9. The Post Office Unit 10. Nature in Danger Unit 11. Sources of Energy Unit 12. The Asian Games Unit 13. Hobbies Unit 14. Recreation Unit 15. Space Conquest Unit 16. The Wonders of the World
Lớp 12	
Unit 1. Home Life Unit 2. Cultural Diversity Unit 3. Ways of Socializing Unit 4. School Education System Unit 5. Higher Education Unit 6. Future Jobs Unit 7. Economic Reforms Unit 8. Life in the Future	Unit 9. Deserts Unit 10. Endangered Species Unit 11. Books Unit 12. Water Sports Unit 13. The 22 nd SEA Games Unit 14. International Organizations Unit 15. Women in Society Unit 16. The Association of South-east Asian Nations

Trọng tâm ngôn ngữ bao gồm các thành phần ngữ liệu như ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp. Về ngữ âm, chương trình chủ trương thiết kế theo trình tự từ các âm đơn lẻ đến các tổ hợp âm, từ các đơn vị nhỏ đến các đơn vị lớn hơn như trọng âm, nhịp điệu và ngữ điệu. Về từ vựng, chương trình dự định mở rộng từ từ kho từ vựng của học sinh, giúp các em phát triển khối từ vựng phổ thông qua tra cứu từ điển, đoán nghĩa của từ theo văn cảnh như tìm từ đồng nghĩa, khác nghĩa, tìm định nghĩa phù hợp với nghĩa của từ, v.v. Về ngữ pháp, chương trình được thiết kế theo hình tròn xoay tròn ốc trong đó học sinh vừa học những hiện tượng ngữ pháp mới, vừa ôn lại những hiện tượng ngữ pháp đã học.

6. Những điểm mới trong sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn

Sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn thể hiện tám điểm mới dưới đây.

6.1 Sách được biên soạn dựa trên đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp

Đây là điểm mới quan trọng, phân biệt về cách tiếp cận giữa sách giáo khoa tiếng Anh hiện hành với các bộ sách giáo khoa tiếng Anh được sử dụng ở trung học phổ thông Việt Nam trước đó. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp xuất phát từ chủ trương cho rằng dạy ngoại ngữ là để giao tiếp. Những ai đã từng dạy hoặc học tiếng Anh từ những năm 1970 và những năm 1980 của thế kỉ trước có thể nhận thấy rằng các sách dạy tiếng Anh thời bấy giờ thường được biên soạn theo đường hướng cấu trúc. Trong đường hướng này, người học được cho là phải học các khía cạnh liên quan đến kiến thức ngôn ngữ. Nhiệm vụ mà họ thường phải thực hiện là rèn luyện cách phát âm các từ ngữ cho đúng, đọc và tập viết từ mới, dùng từ đặt câu theo mẫu (sentence pattern) đã cho, v.v. Mặc dù mục đích cuối cùng của học ngoại ngữ có thể vẫn là để giao tiếp, nhưng mục đích này không được thể hiện một cách hiện ngôn, nó thường được tàng ẩn thông qua việc giáo viên cung cấp cho học sinh phương tiện để

học sinh có thể đặt câu theo mẫu câu, không có ngôn cảnh; và giao tiếp thực thụ (với ai, ở đâu, trong hoàn cảnh nào, v.v...) là công việc học sinh thường phải tự lo liệu. Ngược lại, trong đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp, năng lực giao tiếp dưới các hình thức nghe, nói, đọc, viết được xem là đích của dạy ngoại ngữ, các thành phần thuộc khối kiến thức ngôn ngữ như ngữ âm, ngữ pháp, và từ vựng được xem là những chất liệu hình thành nên giao tiếp và được dạy chủ yếu thông qua việc phát triển các kĩ năng giao tiếp. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp trong giáo pháp ngoại ngữ có những điểm tương đồng với đường hướng lấy người học làm trung tâm trong giáo dục học. Cả hai đường hướng đều lấy người học làm trung tâm điểm của quá trình dạy và học, xem học như là một quá trình xã hội, quá trình tương tác trong đó học sinh tương tác với sách vở (học từ sách vở), với giáo viên (học từ thầy) và với bạn bè (học từ bạn bè), xem vai trò của giáo viên không phải chỉ thuần túy là người truyền thụ kiến thức mà còn là người tổ chức, nguồn tham khảo và người tạo điều kiện để giúp học sinh học tập tương tác. (Chi tiết hơn về đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp và đường hướng lấy người học làm trung tâm, xin xem Nunan [6], Hoàng Văn Vân [7], [8], và Hoàng Văn Vân *et al.* [9]).

6.2. Sách được biên soạn theo chủ điểm, mỗi chủ điểm được tổ chức theo nguyên tắc “đào sâu”

“Học ngoại ngữ như thế nào để có hiệu quả cao nhất?” như Breen & Candlin [1: 89] đã đặt ra có lẽ là câu hỏi cho đến nay vẫn chưa có câu trả lời dứt khoát, nhưng cái mà hầu hết các nhà giáo dục pháp ngoại ngữ đều nhất trí là để giúp người học học ngoại ngữ một cách có hiệu quả, người dạy phải tạo mọi cơ hội cho người học tiếp xúc và tương tác bằng ngoại ngữ càng nhiều càng tốt. Trong hoàn cảnh học tiếng Anh thiếu môi trường tiếng tự nhiên như ở Việt Nam hiện nay thì một trong những cách tạo cơ hội cho người học tiếp xúc càng nhiều càng tốt với ngoại ngữ chính là dạy theo chủ điểm và đào sâu chủ điểm ấy trong một khoảng thời gian cho phép đủ để học sinh có thể giao tiếp được về chủ đề ấy ở những khía

cạnh khác nhau dưới các hình thức nghe, nói, đọc và viết. Xuất phát từ quan điểm này, sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn, đã lựa chọn những chủ điểm học sinh trung học phổ thông thường gặp trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường, ở ngoài xã hội và, ở một chừng mực nào đó, ở ngoài nước, giúp các em giao tiếp được với những người khác về các khía cạnh liên quan đến các chủ điểm đó, đồng thời thông qua thực hành giao tiếp để giúp cho các em thấy được những khác biệt về văn hóa giữa những người giao tiếp và giữa các dân tộc để có các chiến lược giao tiếp phù hợp. Thực hiện nhất quán 6 chủ đề lớn trong toàn bộ chương trình Tiếng Anh 10, Tiếng Anh 11, và Tiếng Anh 12, hệ chuẩn, được tổ chức xung quanh 16 chủ điểm cụ thể, ứng với 16 đơn vị bài học (units) (chi tiết xin xem Mục 5 ở trên).

Để giúp học sinh có thể ghi nhớ được những từ ngữ và các cấu trúc ngữ pháp liên quan đến từng chủ điểm và có thể sử dụng được chúng trong khi giao tiếp về chủ điểm đó, sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn sử dụng nguyên tắc “đào sâu chủ điểm”. Chủ trương “đào sâu chủ điểm” được thể hiện ở chỗ một chủ điểm được khai thác và thực hành trong bốn tiết học, mỗi tiết học liên quan đến một khía cạnh của chủ điểm đó thông qua việc phát triển một kỹ năng giao tiếp cụ thể. Lấy chủ điểm *Deserts* (Sa mạc), Unit 9, Tiếng Anh 12 làm ví dụ. Trong tiết học thứ nhất học sinh được làm quen với một số từ ngữ liên quan đến sa mạc và thông qua việc giới thiệu một số sa mạc ở Australia như *the Great Victoria Desert, the Gibbon Desert, the Great Sandy Desert, the Tanami Desert* và *the Simpson Desert* các em có được sự hình dung ban đầu về một số đặc điểm của chúng trong tiết học đọc hiểu. Sang tiết học thứ 2 (tiết học nói về sa mạc), học sinh được yêu cầu tìm các từ ngữ khác có liên quan đến sa mạc và những đặc điểm của nó để cuối cùng các em, sau khi thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm, có thể chọn được 5 vật phù hợp với đời sống ở sa mạc mà các em sẽ mang theo mình khi thực hiện một chuyến đi qua sa mạc và giải thích lí do tại sao các em lại chọn 5 vật ấy. Sang tiết học thứ ba (tiết học nghe), học

sinh lại được nghe một đoạn văn trong đó các em được cung cấp những khái niệm sa mạc là gì, những đặc điểm cơ bản của sa mạc, nguyên nhân tại sao nhiều vùng trên trái đất lại trở thành sa mạc, và con người phải làm gì để trái đất khỏi trở thành hoang mạc. Với bốn tiết học cùng tập trung vào về một chủ điểm như vậy thì điều chắc chắn là một học sinh bình thường cũng có thể nhớ được các ý nói về đặc điểm của sa mạc và những từ ngữ cơ bản liên quan đến sa mạc để có thể sử dụng chúng một cách có hiệu quả trong khi nói hoặc viết về sa mạc. Việc ghi nhớ các từ ngữ và các nội dung về sa mạc được củng cố thêm bằng tiết học thứ năm ở đó học sinh được cung cấp và rèn luyện khối ngữ liệu như ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, nhịp điệu, ngữ điệu, và một số bài tập về từ ngữ có liên quan đến chủ điểm của đơn vị bài học (unit).

6.3. Sách được biên soạn theo từng kỹ năng riêng biệt trong sự tương tác chặt chẽ với nhau

Khác với hai bộ sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông được sử dụng từ đầu những năm 1980 đến đầu những năm 2000 trong đó trọng tâm được đặt chủ yếu vào kỹ năng đọc hiểu và từ ngữ, và những thành phần này thường được biên soạn theo hình thức tích hợp, sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn được biên soạn theo từng kỹ năng riêng biệt, mỗi kỹ năng ứng với một tiết dạy trên lớp của giáo viên. Cách làm này có hai điểm lợi. Thứ nhất, học sinh có điều kiện sử dụng những từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp của cùng chủ đề trong nhiều tiết học, giúp các em ghi nhớ sâu hơn và sử dụng một cách phù hợp và chính xác hơn những từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp này trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Thứ hai, như trên đã đề cập, giáo viên có thể giúp học sinh khai thác chủ điểm sâu hơn theo từng kỹ năng ngôn ngữ, lấy từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp và nội dung rèn luyện trong kỹ năng này bổ sung vào khối từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp và nội dung đang được rèn luyện trong kỹ năng kia, hình thành nên một chu kì thực hành giao tiếp theo chủ điểm thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết.

Về cách tiếp cận, khác với nhiều giáo trình

tiếng Anh được biên soạn cả ở trong nước và ngoài nước trong đó việc biên soạn thường đi theo trình tự được gọi là “trình tự thụ đắc ngôn ngữ nhiên” của trẻ em: nghe, nói, đọc và viết, sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, chương trình chuẩn bắt đầu một đơn vị các bài học bằng kỹ năng *đọc hiểu* (tiết thứ nhất). Cơ sở của việc lựa chọn này là trong môi trường ngoại ngữ trong đó môi trường giao tiếp tự nhiên hết sức hạn hẹp, phương pháp làm tăng độ tiếp xúc ngôn ngữ của học sinh tốt nhất và có hiệu quả nhất là thông qua đọc. Cách làm này giúp học sinh làm quen nhanh được với chủ điểm của toàn bộ đơn vị bài học, cung cấp cho các em những từ ngữ liên quan đến chủ điểm của cả đơn vị bài học để các em nhận diện, ghi nhớ, thực hành và để đào sâu và mở rộng chúng trong các kỹ năng ngôn ngữ khác ở những tiết học sau. Tiết thứ hai được dành cho việc rèn luyện và phát triển kỹ năng *nói* tiếng Anh. Trong tiết học này, ngoài những từ ngữ, cấu trúc và các ý đã được học ở tiết dạy đọc, học sinh được cung cấp thêm những từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp, các ý thành phần hay các chức năng ngôn ngữ hình thành nên nội dung bài nói, được giao nhiệm vụ thực hành những thành phần cấu thành của văn bản đó, kết hợp chúng lại với nhau thành một văn bản hoàn chỉnh để giao tiếp. Tiết thứ ba tập trung vào rèn luyện và phát triển kỹ năng *nghe hiểu* của học sinh theo cùng chủ đề đã được đề cập ở hai tiết dạy kỹ năng đọc và nói. Trong tiết học này, ngoài những nội dung, từ ngữ đã được học ở hai tiết học đọc và nói, học sinh được dạy cách phát âm những từ ngữ mới và những từ ngữ khó phát âm trong đoạn văn các em sắp sửa nghe; sau đó các em được hướng dẫn các chiến lược nghe để thực hiện những nhiệm vụ được giao một cách có hiệu quả. Tiết thứ tư tập trung vào rèn luyện và phát triển kỹ năng *viết* về cùng chủ điểm các em đã được học trong ba tiết đầu. Đến tiết học này, có thể nói một học sinh trung bình đã được cung cấp đủ từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp và những nội dung cơ bản để có thể viết được một đoạn văn về chủ điểm đã học. Tuy nhiên, để có thể viết một cách có hiệu quả bằng tiếng Anh, học sinh được hướng dẫn viết chủ điểm theo trình tự của đường

hướng dạy viết theo quá trình như động não để tìm ý, tổ chức các ý lại với nhau thành một dàn ý theo một trình tự có logic, thực hành viết lần một, đọc và biên tập lại, thực hành viết lần hai, đọc và biên tập lại, v.v., cho đến khi có được sản phẩm viết hoàn chỉnh. Ngoài bốn kỹ năng đọc, nói, nghe và viết - bốn bộ phận cấu thành hình thành nên hòn đá tảng của sách giáo khoa được biên soạn theo đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp, sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn, còn dành một tiết trong mỗi đơn vị bài học cho các hoạt động củng cố và nâng cao độ chính xác trong sử dụng ngôn ngữ của học sinh. Tiết học thứ năm này gồm phần phát âm và một số bài tập về từ vựng và ngữ pháp. Việc một chủ đề được khai thác xuyên suốt bốn tiết học trong một đơn vị bài học gồm năm tiết thông qua các hình thức đọc, nói, nghe và viết, kết hợp với việc củng cố khả năng sử dụng chính xác các thành phần và chức năng ngôn ngữ sẽ giúp học sinh vừa có năng lực phát âm đúng, ghi nhớ và sử dụng từ ngữ và các cấu trúc ngữ pháp đúng, vừa có năng lực sử dụng chúng trong những phát ngôn phù hợp với tình huống (chủ điểm) trong đó chúng xuất hiện.

Việc biên soạn theo từng kỹ năng ngôn ngữ riêng biệt không có nghĩa là các kỹ năng này được dạy hoàn toàn tách biệt, không liên quan gì với nhau. Nó càng không có nghĩa là trong tiết dạy nói thì giáo viên chỉ dạy nói. Cách biên soạn theo đường hướng này chỉ là vấn đề đặt trọng tâm vào một kỹ năng nào đó trong một tiết học nào đó. Điều này có nghĩa là, trong một tiết dạy nghe, mặc dù trọng tâm được đặt vào việc rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe hiểu cho học sinh, nhưng giáo viên vẫn có thể dạy thông qua các kỹ năng khác như nói, đọc, hoặc viết hoặc như là những bước chuyển tiếp trong chu kỳ các nhiệm vụ nghe để cuối cùng giúp các em có thể nghe được bài học một cách có hiệu quả nhất. Tương tự, trong một tiết dạy nói, mặc dù trọng tâm được đặt vào việc rèn luyện và phát triển kỹ năng nói, nhưng giáo viên vẫn có thể cho học sinh nghe, đọc, hoặc viết như là những bước chuyển tiếp để phục vụ cho mục đích cuối cùng là học sinh nói được về một chủ đề đã cho.

6.4. Sách sử dụng nhiệm vụ làm phương pháp giảng dạy chủ đạo

Đây là điểm mới thứ tư đáng lưu ý của sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn. Đường hướng dạy học dựa vào nhiệm vụ có nguồn gốc từ sự lưỡng phân giữa chiến lược dạy ngoại ngữ tổng hợp và chiến lược dạy ngoại ngữ phân tích của Wilkins [10] và được công nhận rộng rãi trên thế giới từ cuối những năm 1970 đến nay. Theo Wilkins (*Ibid.*):

Chiến lược dạy ngoại ngữ tổng hợp là chiến lược trong đó những phần khác nhau của ngôn ngữ được dạy một cách biệt lập và từng bước một để việc thụ đắc là một quá trình tích lũy từ từ cho đến khi toàn bộ cấu trúc của ngôn ngữ được tạo dựng.

..., chương trình dạy theo đường hướng phân tích được tổ chức theo các mục đích mà người ta học ngôn ngữ và các kiểu thể hiện ngôn ngữ cần thiết để đáp ứng những mục đích ấy.

Chiến lược dạy ngoại ngữ theo đường hướng tổng hợp phù hợp với phương pháp dạy ngoại ngữ truyền thống. Trong chiến lược này, người dạy thường bắt đầu bằng ngôn ngữ tổng thể (trong trường hợp này là một văn bản), chia cái ngôn ngữ tổng thể đó ra thành những thành phần đơn lẻ như từ, ngữ, cấu trúc, và các tiểu kĩ năng phù hợp, sau đó tập trung vào dạy học sinh sử dụng ngôn ngữ với những thành phần đơn lẻ ấy. Ngược lại, chiến lược dạy ngoại ngữ theo đường hướng phân tích phù hợp với đường hướng dạy học dựa vào nhiệm vụ. Đường hướng dạy học dựa vào nhiệm vụ có nguồn gốc từ phương pháp dạy theo quá trình trong đó để hoàn thành một nhiệm vụ giao tiếp người học phải được hướng dẫn thông qua các nhiệm vụ nhỏ. Ví dụ, để có thể nói được về những thay đổi chính trong hệ thống giáo dục ở Việt Nam, học sinh phải được giao chuẩn bị ngữ liệu và các ý liên quan đến chủ đề, rèn luyện theo từng ý và kết hợp chúng lại với nhau để kết cấu thành văn bản hoàn chỉnh. (Chi tiết hơn về đường hướng dạy học dựa vào nhiệm vụ, xin xem thêm Willis [11]). Dạy học dựa vào nhiệm vụ thường được cho là chiến lược hay phương pháp dạy tốt nhất để học sinh có thể phát triển tư duy độc lập và sáng tạo, và thông qua

tương tác theo cặp, theo nhóm, với thầy và với bạn bè - những cách tổ chức giao tiếp hết sức quan trọng nhưng thường bị lãng quên trong phương pháp giảng dạy truyền thống - học sinh có thể sử dụng ngoại ngữ hiệu quả.

Phương pháp dạy học dựa vào nhiệm vụ có nhiều điểm lợi. Thứ nhất, nó tạo tình huống thực hoặc gần như thực để học sinh sử dụng ngôn ngữ. Thứ hai, nó làm giảm gánh nặng phương pháp cho giáo viên, nhất là những giáo viên còn gặp hạn chế về trình độ ngoại ngữ, làm việc ở vùng sâu, vùng xa và những giáo viên ít có điều kiện tiếp xúc với những thành tựu mới trong phương pháp dạy học ngoại ngữ: giáo viên không còn phải bận tâm là với những nội dung được trình bày trong sách, mình phải lên lớp như thế nào như vẫn thường thấy trong khi sử dụng các bộ sách giáo khoa tiếng Anh truyền thống. Thứ ba, nó giảm bớt gánh nặng phân chia tiết học đối với giáo viên: họ không phải bận tâm tranh luận với nhau một cách vô ích về việc nên chia tiết học đến đâu như vẫn thường thấy trong hai bộ sách giáo khoa tiếng Anh cũ đã kết thúc sử dụng từ năm học 2007-2008.

6.5. Phát âm là một bộ phận cấu thành của nội dung sách giáo khoa

Điểm mới thứ năm của sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn là, khác với hai bộ sách giáo khoa tiếng Anh được sử dụng hơn hai thập niên qua và với nhiều bộ sách giáo khoa tiếng Anh do người nước ngoài biên soạn theo đường hướng giao tiếp cực đoan vào cuối những năm 1970, đầu những năm 1980, trong bộ sách giáo khoa hệ chuẩn, mỗi đơn vị bài học đều có một tiết học được dành cho việc rèn luyện những nội dung ngữ liệu, bao gồm phát âm, nhịp điệu, ngữ điệu và ngữ pháp-từ vựng. Theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, Tiếng Anh 10 dạy học sinh phát âm đúng các âm đơn lẻ (nguyên âm, phụ âm), Tiếng Anh 11, dạy học sinh phát âm đúng những chùm âm, trọng âm, nhịp điệu, và Tiếng Anh 12 dạy học sinh cách sử dụng đúng các kiểu ngữ điệu thể hiện nghĩa trong tiếng Anh. Những nội dung này được luyện trong từ và trong các phát ngôn để giúp học sinh luyện

cách phát âm đúng, tạo hiệu quả cao trong giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp khẩu ngữ.

6.6. Quy trình lên lớp mới

Trong phương pháp giảng dạy truyền thống, quy trình lên lớp thường được tổ chức theo ba giai đoạn: trình bày, thực hành có kiểm soát và thực hành tự do trong đó trọng tâm của giảng dạy được đặt vào dạy các khía cạnh liên quan đến ngôn ngữ như ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng. Trong đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp, quy trình lên lớp của giáo viên là một quy trình động bao gồm ba giai đoạn: “trước khi”, “trong khi”, và “sau khi”. Giai đoạn “trước khi” giúp học sinh làm quen với chủ điểm của bài học, cung cấp cho các em ngữ liệu (cách phát âm, các hiện tượng ngữ pháp và những từ ngữ mới) để các em thực hành và thực hiện những nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của từng tiết học cụ thể; giai đoạn “trong khi” liên quan đến các nhiệm vụ học sinh được giao để thực hiện thông qua giao tiếp khẩu ngữ hay bút ngữ trong chủ điểm đang học; và giai đoạn “sau khi” liên hệ những gì học sinh được học với đời sống thực tế thông qua thực hành khẩu ngữ hoặc bút ngữ nhằm củng cố hoặc phát triển tiếp những gì các em đã được học. Có một điểm khác biệt đáng lưu ý giữa quy trình lên lớp truyền thống với quy trình lên lớp theo đường hướng giao tiếp, đó là, trong quy trình lên lớp truyền thống, giáo viên trình bày những nội dung phải dạy, cho học sinh thực hành có sự kiểm soát của giáo viên và chỉ sau khi học sinh thực hành có kiểm soát khá nhuần nhuyễn thì các em mới được chuyển sang giai đoạn thực hành giao tiếp tự do. Ngược lại, trong quy trình lên lớp theo đường hướng giao tiếp, học sinh được giao nhiệm vụ giao tiếp trong mọi giai đoạn của quy trình kể cả giai đoạn “trước khi”, giáo viên chỉ can thiệp, giảng giải hay cung cấp ngữ liệu khi cần thiết. (Chi tiết hơn về quy trình lên lớp theo đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp, xin xem Hoàng Văn Vân *et al.* [9]).

6.7. Sử dụng phương pháp giảng dạy mới

Phương pháp giảng dạy chủ đạo của tiếng

Anh ở trung học phổ thông Việt Nam là phương pháp giao tiếp, đối lập với các phương pháp giảng dạy truyền thống khác như phương pháp ngữ pháp-dịch, phương pháp trực tiếp, phương pháp nghe nói, ... Phương pháp giao tiếp hay đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp (Communicative Language Teaching) đang được công nhận và áp dụng rộng rãi trong dạy ngoại ngữ ở nhiều nước trên thế giới. Phương pháp giao tiếp lấy người học làm trung tâm, người dạy chỉ là người hỗ trợ, chú trọng vào phát triển các kỹ năng giao tiếp, xem kiến thức ngôn ngữ là phương tiện cần phải được rèn luyện để phát triển các kỹ năng giao tiếp. Phương pháp giao tiếp bao hàm sự thay đổi không những về nội dung chương trình, nội dung sách giáo khoa và còn cả sự thay đổi về vai trò của giáo viên và học sinh.

Xem học sinh như là trung tâm của quá trình dạy học, giáo viên không phải hoàn toàn là người “dạy” theo nghĩa truyền thống. Họ không còn là những người truyền thụ hay bơm kiến thức cho học sinh và nắm quyền kiểm soát toàn bộ hoạt động học tập trong lớp học. Thay vào đó, giáo viên trong đường hướng dạy ngoại ngữ giao tiếp có vai trò là người khởi xướng, người tổ chức các hoạt động giao tiếp để người học thực hiện và người tạo điều kiện để quá trình học tập và giao tiếp bằng ngoại ngữ của người học có hiệu quả. Ngoài ra, để giúp cho quá trình giao tiếp của học sinh có hiệu quả, người giáo viên trong đường hướng giao tiếp còn có vai trò của người tham gia vào quá trình học tập của học sinh, cùng học sinh giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình học/giao tiếp. Đồng thời, sau mỗi hoạt động giao tiếp, giáo viên còn có một vai trò quan trọng là người đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ của học sinh, giúp các em nhận ra được những tiến bộ của mình, đồng thời chỉ ra cho các em một số tồn tại cần khắc phục để những giờ học giao tiếp bằng ngoại ngữ sau có hiệu quả hơn.

Trong phương pháp dạy ngoại ngữ truyền thống, học sinh bị đặt vào vị trí thụ động. Trong lớp, nhiệm vụ chính của các em là nghe giáo viên giảng bài, ghi chép và thực hiện những nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên. Trong phương pháp giao tiếp, học sinh không thuần túy là những người thu nhận kiến thức do giáo viên truyền đạt

mà là những thành viên tích cực trong lớp học. Với việc phát huy tính tích cực, học sinh đảm nhiệm một số vai trò mới dưới đây:

- Điều chỉnh quá trình học tập, nội dung bài học sao cho phù hợp với khả năng học tập của mình.

- Đàm phán với chính mình để xác định các chiến lược học tập phù hợp với độ tuổi và khả năng của mình.

- Đàm phán (giao tiếp) với các thành viên trong nhóm và rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ trong một tình huống có ý nghĩa.

- Đàm phán với giáo viên, đóng góp ý kiến xây dựng bài, cho giáo viên thông tin phản hồi về những đặc điểm của bản thân và về khả năng, mức độ tiếp thu bài học, giúp giáo viên lựa chọn những nội dung và điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp, phát huy hơn nữa tính tích cực của học sinh.

Người học trong đường hướng dạy ngoại ngữ giao tiếp không quá lệ thuộc vào sự kiểm soát hay điều khiển của giáo viên trong suốt quá trình dạy học mà phải là người biết cách *học như thế nào* (learning how to learn) để tự mình có thể tìm ra những kiến thức, những quy tắc trong các cấu trúc ngôn ngữ và rèn luyện những kỹ năng ngôn ngữ. Đây là vai trò hết sức quan trọng của người học trong đường hướng dạy ngoại ngữ giao tiếp bởi vì khi biết cách học như thế nào, học sinh không chỉ trở thành những người học độc lập mà còn là những người có năng lực tự điều khiển việc học tập của mình về mặt cá nhân, trong nhóm và trong lớp một cách có hiệu quả.

6.8. Kiểm tra thường xuyên kết hợp với kiểm tra định kỳ

Chương trình tiếng Anh trung học phổ thông trước đây thường không có sự ăn khớp giữa nội dung giảng dạy và nội dung kiểm tra. Dạy tiếng Anh ở trung học phổ thông, hệ chuẩn chủ trương phải kiểm tra tất cả những khía cạnh, những nội dung đã được đưa vào dạy và học. Tiếng Anh ở trung học phổ thông chủ trương đi theo đường hướng đánh giá liên tục và đánh giá đa dạng, kết hợp giữa kiểm tra liên tục với kiểm tra định kỳ.

Các hình thức kiểm tra bao gồm: kiểm tra 15 phút, kiểm tra 1 tiết, kiểm tra hết học kỳ và kiểm tra hết năm học. Kiểm tra 15 phút có thể được tiến hành trên lớp dưới hình thức khẩu ngữ (nói) hay bút ngữ (viết), tập trung vào một trong những khía cạnh của nội dung ngôn ngữ (như phát âm, từ vựng hay ngữ pháp) hay một trong những kỹ năng ngôn ngữ (như nghe, nói, đọc, viết). Kiểm tra 1 tiết hoặc kiểm tra cuối kỳ hay cuối năm học tập trung vào cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và trọng tâm ngôn ngữ. Tỉ trọng về điểm số cho mỗi thành phần được tính như sau: nghe 20%, nói 20%, đọc 20%, viết 20%, và trọng tâm ngôn ngữ 20%. Riêng kỹ năng nói, do thực tế khó khăn trong việc tổ chức, giáo viên có thể lấy điểm từ các bài kiểm tra khẩu ngữ 10 -15 phút hay từ các tiết dạy kỹ năng nói.

7. Kết luận

Trong bài viết này chúng tôi đã giới thiệu sơ bộ chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn hiện hành. Như đã trình bày trong nội dung bài viết, chương trình và sách giáo khoa trung học phổ thông, hệ chuẩn được biên soạn theo đường hướng giao tiếp, lấy chủ điểm làm xuất phát điểm phát triển nội dung chương trình; lấy phát triển kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) làm đích và kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) làm phương tiện của quá trình dạy và học. Đường hướng dạy ngoại ngữ giao tiếp trong cách hiểu của chúng tôi bao hàm sự thay đổi về phương pháp giảng dạy trong đó cần thiết nhất là sự thay đổi về vai trò của người dạy và người học, về hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá. Sự thay đổi cách tiếp cận trong chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh ở trung học phổ thông, hệ chuẩn thực chất là sự thay đổi về hệ hình hay triết lý thiết kế. Sự thay đổi này có thể gây một số khó khăn ban đầu cho người dạy và người học, những người đã quen với tập quán dạy và học theo đường hướng truyền thống, nhưng một khi có đủ thời gian và điều kiện để làm quen với đường hướng mới, họ sẽ điều chỉnh để cả dạy và học đều có hiệu quả hơn. Kết quả dạy thí điểm từ 2002 đến 2005 và dạy chính thức sách giáo khoa tiếng Anh trung

học phổ thông, hệ chuẩn từ 2006 đến nay đã cho thấy rằng cách tiếp cận theo đường hướng giao tiếp tỏ ra phù hợp và có hiệu quả hơn: giáo viên và học sinh đã từng bước làm quen với cách dạy và học mới, khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của họ đã được cải thiện hơn; giao tiếp giữa thầy với trò, giữa trò với trò, và giữa trò với những người khác được tiến hành tự tin hơn. Điều này cho phép khẳng định rằng nếu được sử dụng và điều chỉnh phù hợp, đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp hoàn toàn có thể áp dụng được trong môi trường dạy tiếng Anh như là một môn ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình trung học phổ thông ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Breen, M. P. & C. N. Candlin. The Essentials of a Communicative Curriculum in Language Teaching. *Applied Linguistics*, Vo. 1, N°. Pp. 89-112.
- [2] *Chương trình tiếng Anh trung học phổ thông*, Hà Nội, Nxb Giáo dục, 2005.
- [3] Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đỗ Tuấn Minh, Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Quốc Tuấn, *Tiếng Anh 10* (sách học sinh), Hà Nội, NXB Giáo dục, 2006.
- [4] Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa, Vũ Thị Lợi, Đào Ngọc Lộc, Đỗ Tuấn Minh, Nguyễn Quốc Tuấn, *Tiếng Anh 11* (sách học sinh), Hà Nội NXB, Giáo dục, 2007.
- [5] Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa, Vũ Thị Lợi, Đào Ngọc Lộc, Đỗ Tuấn Minh, Nguyễn Quốc Tuấn, *Tiếng Anh 12* (sách học sinh), Hà Nội, NXB Giáo dục, 2008.
- [6] D. Nunan, *The Learner-Centred Curriculum*, Cambridge: Cambridge University Press, 1988.
- [7] Hoàng Văn Vân, Vai trò của người giáo viên ngoại ngữ trong lớp học theo đường hướng lấy người học làm trung tâm, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia các trường đại học sư phạm lần thứ 2*, Vinh: Nghệ An, 1998.
- [8] Hoàng Văn Vân, Đường hướng lấy người học làm trung tâm trong dạy-học ngoại ngữ, *Chuyên san Ngoại ngữ* (Tạp chí Khoa học - ĐHQGHN), số 2, 2000.
- [9] Hoàng Văn Vân, Nguyễn Thị Chi, Hoàng Thị Xuân Hoa, *Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở trung học phổ thông Việt Nam*, Hà Nội, NXB Giáo dục, 2007.
- [10] D. Wilkins, *Notional Syllabuses*, Oxford: Oxford University Press, 1976.
- [11] J. Willis, *A Framework for Task-based Learning*, Harlow: Longman, 1996.

English curriculum and textbook - standard category - for upper secondary schools in Vietnam

Hoang Van Van

*School of Graduate Studies, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

This paper is concerned with answering the question: “What is to be learned?” in the Vietnamese upper secondary school English curriculum and textbooks of the standard category. As a way of start, I will first introduce the place and the role of English as a subject in the Vietnamese upper secondary school curriculum. Then I will propose the theoretical viewpoints for developing the Vietnamese upper secondary school English curriculum and textbooks, the goals and the objectives of the curriculum, the systems of themes and topics, the language elements such as pronunciation, vocabulary, grammar, and the communicative functions which lay the grounds for textbook writing. The final section is devoted to a discussion of some of the innovations of the Vietnamese upper secondary school English textbooks of the standard category which are currently in use in Vietnam.

Key Words: Curriculum, topic, communicative competence, the learner-centred approach, language focus.